

Số: 79 /KH-THTVO

Hà Lý, ngày 01 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I năm học 2023-2024

Thực hiện Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT (đối với học sinh lớp 5); Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh Tiểu học (đối với học sinh lớp 1,2,3,4).

Thực hiện Công văn số 2190/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024; Công văn số 314/GDĐT ngày 17/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024,

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-THTVO ngày 06/10/2023 về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và Kế hoạch số 32/KH-THTVO ngày 31/8/2023 về việc Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Trần Văn ƠN; Kế hoạch về việc triển khai công tác khảo thí của nhà trường năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Trần Văn ƠN xây dựng kế hoạch kiểm tra học kỳ I, năm học 2023-2024 ở các khối lớp như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá chính xác, kịp thời, khách quan, chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở học kỳ I và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học ở học kỳ II.

- Giúp ban giám hiệu kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục; giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch, biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tính sáng tạo, tăng cường khả năng tự học, chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Việc kiểm tra học kỳ I phải được tiến hành một cách nghiêm túc, khách quan, công bằng, đúng quy chế nhằm đánh giá chính xác kết quả dạy và học trong nhà trường song không gây áp lực về mặt tâm lý đối với học sinh.

- Việc xây dựng ma trận và đề phải đảm bảo đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, có sự thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn, được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập trước khi kiểm tra học kỳ ở các môn, giúp học sinh có cơ hội hệ thống hoá, nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của bộ môn.

- Mỗi giáo viên ra đề kiểm tra với các môn học mình tham gia giảng dạy theo đúng quy định: Xây dựng ma trận đề; ra đề đối với lớp 5 theo 4 mức của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Thông tư 22); đối với lớp 1, 2, 3, 4 theo 3 mức độ của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư 27). Nhà trường xây dựng ngân hàng đề kiểm tra với từng bộ môn để thực hiện chủ trương xây dựng “Nguồn học liệu mở” trên Website của trường phục vụ cho GV và HS có thể tham khảo.

- Ban giám hiệu chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra học kỳ đảm bảo nghiêm túc, công bằng, đúng quy chế nhằm đánh giá chính xác, khách quan kết quả dạy và học, góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 18/12/2023: Vừa thực hiện chương trình, vừa có kế hoạch ôn tập và kiểm tra học kỳ cho từng môn học.

- Từ ngày 27/12/2023 đến 29/12/2023: Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I.

- Lưu ý: Những học sinh chưa đủ điều kiện hoặc không dự kiểm tra học kỳ, nhà trường phải thông báo và tổ chức kiểm tra bù. Học sinh khuyết tật có hồ sơ theo dõi phải ra đề kiểm tra riêng phù hợp với khả năng của các em (về mức độ, số lượng).

2. Đối tượng kiểm tra: Học sinh từ khối 1 đến khối 5.

3. Các môn kiểm tra

- Môn Toán, Tiếng Việt (Từ lớp 1 đến lớp 5)
- Khoa học, Lịch sử, Địa lý (Lớp 4,5)
- Môn Tiếng Anh (Lớp 3,4,5)
- Môn Tin học (Lớp 3,4,5)
- Môn Công nghệ (Lớp 3,4)

4. Giới hạn chương trình, thời lượng, đề và hình thức kiểm tra

- Các khối SHCM, thống nhất nội dung, giáo viên dạy các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học ra đề kiểm tra đảm bảo kiến thức theo Phân phối chương trình từ tuần 1 đến tuần 16 của năm học 2023-2024.

- Thời lượng kiểm tra:

+ Môn Toán lớp 1,2,3,4,5: 40 phút.

+ Môn Tiếng Việt: Lớp 1: 60 phút; Lớp 2,3,4: 70 phút; Lớp 5: 90 phút

(Thời gian kiểm tra đọc thành tiếng có thể thực hiện trong các tiết ôn tập cuối HKI môn Tiếng Việt ở các khối lớp hoặc tổ chức theo sắp xếp của bộ phận chuyên môn).

+ Đối với các môn còn lại: Thời gian làm bài 35 - 40 phút.

- Hình thức: trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận trong 1 đề kiểm tra.

5. Ma trận đề kiểm tra

- Các tổ/nhóm xây dựng ma trận đề nộp về BGH trước ngày 17/12/2023 với tất cả các môn kiểm tra bằng điểm số (Đ/c Huyền PHT nhận qua mail).

6. Yêu cầu ra đề kiểm tra

6.1. Mức độ

- Đề bài kiểm tra định kì phù hợp chuẩn kiến thức, kĩ năng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ nhận thức của học sinh:

* Đối với lớp 1,2,3,4:

a/ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (khoảng 50% - 5 câu);

b/ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (khoảng 30% - 3 câu);

c/ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập hoặc cuộc sống (khoảng 20% - 2 câu);

* Đối với lớp 5:

a/ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học (khoảng 30% - 3 câu);

b/ Mức 2: Hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân (khoảng 40% - 4 câu);

c/ Mức 3: Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống (khoảng 20% - 2 câu);

d/ Mức 4: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt (khoảng 10% - 1 câu);



Đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, thẩm mỹ thể hiện đúng mức độ yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng và chương trình giảm tải được xác định trong chương trình và sách giáo khoa của mỗi môn học. Lời văn, câu chữ rõ ràng, không sai sót.

- Đối với các môn Toán, Tiếng Việt lớp 5: Nhà trường chủ động xây dựng trên cơ sở ma trận đề kiểm tra do Phòng GD&ĐT xây dựng.

- Đối với các môn còn lại của các khối lớp: Nhà trường chủ động xây dựng đề theo ma trận riêng.

6.2. Cấu trúc đề

Đề kiểm tra phải thể hiện được sự đổi mới trong kiểm tra đánh giá và dựa vào chuẩn kiến thức kĩ năng của chương trình:

- Có biểu điểm rõ ràng cho từng phần và từng câu hỏi.

- Kết hợp cả 2 hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan (theo tỉ lệ hợp lý giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận đối với môn Toán; môn Tiếng Việt và các môn khác theo nội dung yêu cầu của chương trình môn học). Phần trắc nghiệm khách quan câu lệnh phải đầy đủ, rõ ràng tránh dẫn đến sự hiểu lầm đối với học sinh.

- Nội dung phải đảm bảo kiểm tra được các mức độ nhận thức của học sinh theo mục 6.1 để phân loại đối tượng.

Yêu cầu cụ thể như sau:

a. Môn Tiếng Việt

- Lớp 1: Tổng 10 điểm, trong đó:

+ Đọc: 7 điểm (gồm đọc thành tiếng: 5 điểm; Đọc hiểu: 2 điểm);

+ Viết: 3 điểm (gồm Chính tả: 2 điểm; kiểm tra kĩ năng viết chữ ghi âm đầu đúng chính tả: 1 điểm).

- Lớp 2,3:

+ Đọc: 10 điểm (gồm kiểm tra Đọc thành tiếng kết hợp nghe nói: 4 điểm và kiểm tra Đọc hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: 6 điểm);

+ Viết: 10 điểm (gồm kiểm tra Viết chính tả: 4 điểm và kiểm tra Viết đoạn văn: 6 điểm).

- Lớp 4:

+ Đọc: 10 điểm (gồm đọc thành tiếng, TLCH: 3 điểm và kiểm tra Đọc hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: 7 điểm);

+ Viết: 10 điểm (Viết đoạn văn: 10 điểm).

- Lớp 5:

+ Đọc: 10 điểm (gồm đọc thành tiếng, TLCH: 3 điểm và kiểm tra Đọc hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: 7 điểm);

+ Viết: 10 điểm (Chính tả: 2 điểm; Tập làm văn: 8 điểm)

* Lưu ý: Điểm từng câu có thể cho đến 0,5. Cần có biểu điểm chi tiết cho phần Tập làm văn.

b. Môn Toán

Ra đề đảm bảo kiến thức cân đối các nội dung trong chương trình học như sau:

- Lớp 1,2,3,4:

+ Số học: 60-70%; Yếu tố hình học: 10-20%; Đại lượng và đo đại lượng (tùy theo kiến thức học trong HK I): 10-20%; Giải toán có lời văn tích hợp vào mạch kiến thức số học chủ yếu ở mức độ 3.

Trắc nghiệm khách quan: khoảng 50-60%

Tự luận: khoảng 40-50%

- Lớp 5:

+ Số học: 60-70%; Yếu tố hình học: 10-20%; Đại lượng và đo đại lượng: (tùy theo kiến thức học trong HK I): 10-20%; Giải toán có lời văn tích hợp vào mạch kiến thức số học, hình học chủ yếu ở mức độ 3 và 4.

Trắc nghiệm khách quan: khoảng 60-70%

Tự luận: khoảng 30-40%

* Lưu ý: Trong mỗi đề có câu hỏi kiểm tra phần kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức kỹ năng; Trắc nghiệm khách quan có thể thực hiện dưới nhiều hình thức: Lựa chọn đáp án, điền khuyết, nối, Đ/S,...

c. Môn Khoa học - Lịch sử và Địa lý (Lớp 4, 5)

- Môn Khoa học:

Câu hỏi kiểm tra nên tập trung hỏi về những kiến thức phổ thông, thường thức đời sống gắn liền giữa nhà trường, gia đình và xã hội mà học sinh có thể vận dụng được.

- Môn Lịch sử và Địa lý:

Câu hỏi kiểm tra về kiến thức lịch sử nên tập trung hỏi về: sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu theo dòng thời gian với những đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của các vị tiền nhân. Câu hỏi kiểm tra về kiến thức địa lý nên tập trung hỏi về sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ địa lý đơn giản ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới.

+ Lịch sử: 50%

+ Địa lý: 50%

Trong đó:

Lớp 4: Mức 1: 50%; Mức 2: 30%; Mức 3: 20%

Lớp 5: Mức 1: 30%; Mức 2: 30%; Mức 3: 30%; Mức 4: 20%

Trắc nghiệm khách quan: khoảng 70%

Tự luận: khoảng 30%

d. Các môn Tiếng Anh - Tin học - Công nghệ

*** Môn Tiếng Anh:**

- Đánh giá định kì cần hướng tới mục tiêu phát triển giao tiếp, thực hiện đánh giá cả 4 kĩ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

- Bài kiểm tra Nghe, Đọc, Viết cần mang tính đại diện cho toàn bộ các nội dung đã được học trong học kì đó và được thực hiện trong một buổi không quá 35 phút.

- Có thể tách riêng hoặc gộp chung kĩ năng Đọc và Viết với học sinh lớp 3 và 4.

- Kiểm tra kĩ năng Nói được tiến hành riêng trước hoặc sau bài kiểm tra Nghe, Đọc và Viết; Nếu không bố trí được thời gian, giáo viên có thể linh hoạt sử dụng kết quả luyện nói của học sinh trong quá trình đánh giá thường xuyên và bổ sung thêm các yêu cầu kiểm tra (nếu cần) để lấy điểm kĩ năng Nói cho học sinh.

- Các bài kiểm tra cần được thiết kế theo 3 mức độ với học sinh lớp 3,4 (Thông tư 27/2020) và 4 mức độ nhận thức với học sinh lớp 5 được quy định trong Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. Tỷ lệ các mức độ nhận thức trong bài kiểm tra do giáo viên quyết định tùy thuộc vào thực tế dạy - học.

- Giáo viên chủ động lựa chọn nhiệm vụ đánh giá (loại hình bài tập) và số lượng câu hỏi phù hợp với kiến thức kĩ năng cần đánh giá. Nên sử dụng từ hai đến bốn loại nhiệm vụ đánh giá cho một kĩ năng và không quá 40 câu hỏi cho một bài kiểm tra.

- Với học sinh học lớp 3, bài kiểm tra định kì cần tập trung nhiều vào kĩ năng Nghe và Nói (khoảng 40% Nghe, 20% Nói) phù hợp với giai đoạn mới tiếp cận ngôn ngữ. Tỷ lệ Nghe trong bài kiểm tra giảm dần, tỷ lệ bài Đọc, Viết tăng dần ở lớp 4. Ở lớp 5, tỷ lệ Nghe, Nói, Đọc và Viết ngang bằng nhau (25% cho mỗi kĩ năng).

- Với học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh và là môn học tự chọn, **không** làm bài kiểm tra, tập trung chủ yếu vào đánh giá, nhận xét kĩ năng Nghe và Nói của mỗi HS.

*** Môn Tin học**

Lớp 3,4:

+ Mức 1: khoảng 50% + Mức 2: khoảng 30% + Mức 3: khoảng 20%

Lí thuyết (15 phút): 50% - 5 điểm; Thực hành (20 phút): 50% - 5 điểm

Lớp 5:

+ Mức 1: khoảng 20%

+ Mức 2: khoảng 30%

+ Mức 3: khoảng 30%

+ Mức 4: khoảng 20%

Lí thuyết (10 phút): 40% - 4 điểm; Thực hành (25 phút): 60% - 6 điểm

*** Môn Công nghệ:**

Lớp 3,4: Mức 1: khoảng 50%; Mức 2: khoảng 30%; Mức 3: khoảng 20%

*** Lưu ý:** Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập các đ/c GVCN và GV dạy môn Tiếng Anh, Tin học căn cứ vào khả năng của học sinh ra 02 đề giảm nhẹ yêu cầu về số lượng và mức độ kiến thức phù hợp với học sinh; tổ trưởng duyệt đề đối với môn văn hóa, đ/c Thanh duyệt đề Tiếng Anh trước khi nộp về Ban giám hiệu.

*** Đảm bảo tính bảo mật của đề:**

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về chất lượng và tính bảo mật của đề kiểm tra.

7. Triển khai thực hiện

7.1. Chuẩn bị đề kiểm tra cuối HK I

- Giáo viên dạy các khối lớp ra đề nộp tổ trưởng (Môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, LS & ĐL, công nghệ); môn Tiếng Anh, Tin học nộp về đ/c PHT.

- Các đ/c tổ trưởng thẩm định đề, chọn mỗi khối lớp 02 đề nộp về Ban giám hiệu: trước ngày 17/12/2023 (qua mail: thanhhuyen707@gmail.com).

- Hội đồng thẩm định đề và chọn đề kiểm tra chính thức: Ngày 19/12/2023

- In sao đề đến tận tay học sinh.

7.2. Lịch kiểm tra

MÔN KIỂM TRA	THỨ	NGÀY	SÁNG	CHIỀU
Tin học	Thứ	27/12/2023	Kiểm tra lý thuyết: - Tiết 1: lớp 3,4,5	GV Tin học kiểm tra phần thực hành theo TKB
Tiếng Anh			- Tiết 2: lớp 3 - Tiết 3: lớp 5 - Tiết 4: lớp 4	GV Tiếng Anh kiểm tra kĩ năng nói theo TKB (cả ngày)
Khoa học, LS & ĐL			- Tiết 2: Khoa học lớp 4,5 - Tiết 4: LS&ĐL lớp 5	- Tiết 2: LS&ĐL lớp 4
Công nghệ			- Tiết 3: lớp 3,4	
Toán, Tiếng Việt	Năm	28/12/2023	Lớp 1,2,3: - Từ 8h00->8h40: Toán - Từ 9h00->10h30: TV	
	Sáu	29/12/2023	Lớp 4,5: - Từ 7h50->8h30: Toán - Từ 8h50->10h30: TV	

7.3. Tổ chức chấm kiểm tra

- GV chấm bài theo phân công của BGH.

MÔN CHẤM KT	THỨ	NGÀY	SÁNG	CHIỀU
Công nghệ	Tư	27/12/2023		GV lớp 3 chấm bài KT lớp 4 GV lớp 4 chấm bài KT lớp 3
Tin học	Năm	28 và	GV Tin học chấm bài	
Tiếng Anh	Sáu	29/12/2023	GV Tiếng Anh chấm bài	GV Tiếng Anh chấm bài
Khoa học, LS & ĐL	Năm	28/12/2023		GV lớp 5 chấm bài KT lớp 4
	Sáu	29/12/2023		GV lớp 4 chấm bài KT lớp 5
Toán, Tiếng Việt	Ba	02/01/2024		GV lớp 2 chấm bài KT lớp 3 GV lớp 3 chấm bài KT lớp 4
	Tư	03/01/2024		GV lớp 1 chấm bài KT lớp 2 GV lớp 4 chấm bài KT lớp 5 GV lớp 5 chấm bài KT lớp 1
	Năm	04/01/2024	Các khối rà soát điểm các bài KT.	
	Sáu	05/01/2024	Lập DS HS có điểm KT dưới 5, thống kê chất lượng.	

- **Tổ chức chấm bài kiểm tra các môn học:**

+ Thời gian Hội đồng chấm bài kiểm tra làm việc từ ngày 27/12/2023 đến ngày 29/12/2023 với các môn Tin học, Tiếng Anh, Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lý; từ 02/01/2024 đến 03/01/2024 đối với môn Toán và Tiếng Việt. (lịch chấm bài có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế)

+ Thời gian tổng hợp, thống kê, báo cáo: Trước ngày 06/01/2024.

8. Phân công thực hiện

8.1. Phó Hiệu trưởng

- Chuẩn bị hồ sơ, CSVC tổ chức Kiểm tra HKI.
- Tập hợp đề, ra đề kiểm tra.
- Tham gia Hội đồng thẩm định đề kiểm tra, phê duyệt đề kiểm tra.
- Chuẩn bị, rà soát danh sách HS đối chiếu giấy khai sinh, lập danh sách HS các lớp kiểm tra học kỳ I (*hoàn thành trước ngày 24/12/2023*)

- Kiểm tra, chuẩn bị CSVC ở các phòng học đảm bảo đủ điều kiện tổ chức kiểm tra HK I (lớp 1,2,3 HS ngồi kiểm tra theo lớp; lớp 4,5 HS ngồi kiểm tra theo phòng).

- Tham gia Hội đồng chấm kiểm tra HK I.

- Tổng hợp, báo cáo thống kê toàn trường nộp PGD theo biểu mẫu.

8.2. Tổ trưởng chuyên môn

- Tập hợp đề kiểm tra của giáo viên trong tổ nộp về đ/c PHT.
- Tham gia Hội đồng thẩm định đề kiểm tra.
- Tham gia coi, chấm bài kiểm tra theo quyết định
- Thống kê, báo cáo, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về độ chính xác các bảng thống kê của Tổ và đảm bảo đúng tiến độ.

8.3. Tổ phó chuyên môn

- Tập hợp đề kiểm tra của giáo viên trong khối cùng TTCM.
- Tham gia coi, chấm bài kiểm tra theo quyết định.
- Thống kê, báo cáo, chịu trách nhiệm trước tổ trưởng chuyên môn về độ chính xác các bảng thống kê của tổ và đảm bảo đúng tiến độ.

8.4. Giáo viên chủ nhiệm

- Triển khai ôn tập kiến thức cho học sinh.
- Ra đề kiểm tra phù hợp với trình độ học sinh của lớp.
- Tham gia cùng PHT kiểm tra đối chiếu giấy khai sinh với danh sách học sinh tham gia dự kiểm tra.
- Thông báo tới PHHS, HS lịch kiểm tra HK I năm học 2023-2024.
- Tham gia coi, chấm bài kiểm tra theo quyết định.
- Thống kê, báo cáo, chịu trách nhiệm trước tổ trưởng chuyên môn về độ chính xác các bảng thống kê của lớp và đảm bảo đúng tiến độ.
- Cập nhật kết quả học kì I trên CSDL trước ngày 15/01/2024.

8.5. Giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học

- Triển khai ôn tập kiến thức cho học sinh.
- Ra đề kiểm tra phù hợp với trình độ học sinh của lớp.
- Tham gia coi, chấm bài kiểm tra theo quyết định.
- Thống kê, báo cáo, chịu trách nhiệm trước Đ/c PHT về độ chính xác các bảng thống kê của các lớp và đảm bảo đúng tiến độ.
- Cập nhật kết quả học kì I trên CSDL trước ngày 15/01/2024.

8.6. Giáo viên dạy các bộ môn

- Triển khai ôn tập kiến thức cho học sinh.
- Ra đề kiểm tra phù hợp với trình độ học sinh của lớp (môn Khoa học, Lịch sử & Địa lý, Công nghệ)



- Tham gia coi, chấm bài kiểm tra theo quyết định.
- Đánh giá chính xác kết quả các HĐGD của HS.
- Thống kê, báo cáo, chịu trách nhiệm trước Đ/c PHT về độ chính xác các bảng thống kê của các lớp và đảm bảo đúng tiến độ.
- Cập nhật kết quả học kì I trên CSDL trước ngày 15/01/2024.

Đ/c Đỗ Hào (GV Tin học):

- Hỗ trợ đ/c Phó hiệu trưởng lập danh sách HS, các biểu bảng thống kê.
- Cập nhật lịch kiểm tra HK I lên trang Web của nhà trường trước ngày 20/12/2023.
- Cập nhật điểm của học sinh toàn trường theo lớp, khối công khai trên trang Webs của nhà trường khi có kết quả.
- Kiểm tra việc cập nhật kết quả học kì I trên CSDL của GV và báo về PHT trước ngày 16/01/2024.

8.8. Văn thư (Đ/c Phương Thảo)

Chuẩn bị CSVC phục vụ Hội đồng coi kiểm tra:

- Giấy kiểm tra, phấn, bút....
- Bảng điều hành của Hội đồng coi kiểm tra HK I.
- Tham gia Hội đồng in sao đề kiểm tra.

8.9. Nhân viên Thiết bị, TPT

+ **Đ/c Trương Thủy:**

- Kiểm tra, bổ sung hệ thống bàn ghế đảm bảo đủ cho học sinh ngồi kiểm tra theo sĩ số các lớp và báo cáo đ/c PHT.
- Chuẩn bị SGK môn Tiếng Việt lớp 4,5 (Số lượng từng phòng)
- Tham gia Hội đồng in sao đề kiểm tra.

+ **Đ/c TPT (L.Thúy):**

- Hỗ trợ quản lý và điều hành HS trước giờ kiểm tra.
- Phụ trách hiệu lệnh trống

8.10. Kế toán, thủ quỹ

- Mua sắm CSVC phục vụ kiểm tra HK I.
- Hoàn thành thủ tục chứng từ tài chính liên quan mua sắm CSVC phục vụ Hội đồng coi kiểm tra HK I.

8.11. Thanh tra nhân dân

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng coi, chấm bài kiểm tra HK I năm học 2023-2024.

- Báo cáo cấp ủy, Hội đồng trường.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra học kỳ I năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Trần Văn Ôn. Nhận được kế hoạch này đề nghị các đ/c được phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc đề nghị các đ/c báo cáo Ban giám hiệu để điều chỉnh kịp thời. 

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ trưởng CM;
- GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ Khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG



Tô Văn Hoài



ALL INFORMATION CONTAINED

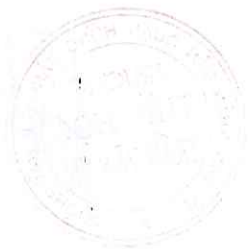
HEREIN IS UNCLASSIFIED DATE 11/11/01 BY 60322 UCBAW

DATE 11/11/01 BY 60322 UCBAW

1. The purpose of this document is to provide information regarding the classification of information contained herein. The information contained herein is classified "Secret" and is to be controlled in accordance with the provisions of the Executive Order on the subject of the classification of information.

2. The information contained herein is to be controlled in accordance with the provisions of the Executive Order on the subject of the classification of information.

3. The information contained herein is to be controlled in accordance with the provisions of the Executive Order on the subject of the classification of information.



4. The information contained herein is to be controlled in accordance with the provisions of the Executive Order on the subject of the classification of information.

